TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2024/HS-ST
Ngày 29-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thu Hằng

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trinh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Cao Hồng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 177/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo: Vũ Minh Q , sinh ngày 14 tháng 9 năm 1997 tại phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ 15, khu 2, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Hà Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Bạch T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/07/2024 đến ngày 30/10/2024 được tại ngoại "có mặt".

Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Vọng Sơn, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc "có mặt".

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Khương U, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố Đông Phú 1, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc "vắng mặt".

Bà Hà Thị H, sinh năm 1980; Tổ X, khu Y, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đầu năm 2023 trong những lần chơi bi a tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Vũ Minh Q có quen biết một người đàn ông tên H (chỉ biết tên H ở Bến Cát, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì). Q vay anh H số tiền 10.000.000đồng để tiêu xài cá nhân, anh H đã nhiều lần đòi tiền nhưng Q không có tiền trả. Ngày 12/7/2024, anh H tiếp tục đòi tiền Q , do không có tiền trả nợ anh H nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của anh Nguyễn Ngọc D mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ anh H (Q và anh D quen biết nhau và đều làm nhân viên tại nhà hàng Lẩu gà Lá É có địa chỉ: Số 15, đường Nguyễn Tất Thành, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên). Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/7/2024, Q nói với anh D "Anh cho em mượn xe máy em đi về quê có việc"; do quá trình làm cùng nhau nhiều lần Q mượn xe của anh D đi ra ngoài sau đó lại về trả nên anh D không nghi ngờ và đồng ý cho Q mượn chiếc xe máy Honda nhãn hiệu AIRBLADE, BKS: 88D1-411.85. Sau khi mượn xe Q không đi về quê mà một mình đi đến thành phố Việt Trì gặp anh H để khất nợ, nhưng anh H không cho Q khất nợ và yêu cầu Q trả ngay tiền cho anh H . Do vậy, Q điều khiển xe quay về thành phố Vĩnh Yên, đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày Q mang xe máy đến hiệu cầm đồ Nhất Tín ở số 2, đường Tô Hiến Thành, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên gặp anh Nguyễn Khương D là nhân viên của hiệu cầm đồ, Q đặt vấn đề cầm cố chiếc xe trên, anh D đồng ý và thỏa thuận thời gian cầm cố là 20 ngày, lãi xuất 2000đ/01triệu/01 ngày, khi thỏa thuận xong Q mở cốp xe thấy trong cốp xe có 01 ví da màu đen, loại ví gấp, bên trong có 01 đăng ký xe máy BKS: 88D1- 411.85 mang tên Nguyễn Thị Sâm (là chị gái của Nguyễn Ngọc D đứng tên đăng ký xe), 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM Techcombank, 01 ATM Visa Techcombank, đều mang tên Nguyễn Ngọc D. Anh D yêu cầu Q viết giấy bán xe theo mẫu in sẵn, viết xong giấy bán xe Q giao xe, đăng ký xe, căn cước công dân của Q cho anh D, anh D thu số tiền lãi 20 ngày là 480.000đồng, anh D bảo anh Phùng Văn Hợp, sinh năm 1995 ở xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên là nhân viên hiệu cầm đồ Nhất Tín chuyển số tiền 11.520.000đồng từ tài khoản số: 0328695333 ngân hàng VPBank của Hợp vào tài khoản của Q số: 0964305233 ngân hàng Vietinbank. Khi có được số tiền trên Q liên lạc với anh H qua Zalo thì anh H nhắn tin cho Q số tài khoản 395895XY, chủ tài khoản là Phan Văn N, sinh năm 2001, địa chỉ: 94/20 Đ số 14 Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh,

sau đó Q chuyển số tiền 9.500.000đồng từ tài khoản của Q đến số tài khoản trên, khi chuyển tiền trả anh H , Q thấy tên tài khoản là Phan Văn N không phải của H , Q hỏi anh H thì anh H nói với Q là anh H đang sử dụng số tài khoản này, thấy anh H nói vậy nên Q đã chuyển tiền vào tài khoản trên, sau khi trả tiền cho anh H xong Q xóa liên lạc với tài khoản Zalo của anh H . Số tiền còn lại, Q tiêu xài cá nhân hết. Khi không thấy Q mang xe về trả, anh D đã gọi điện, nhắn tin cho Q nhiều lần để đòi xe nhưng Q lấy nhiều lý do như xe cho bạn mượn, bị Công an giữ nên chưa đem về trả được. Ngày 14/7/2024 không thấy Q đem xe về trả, anh D đến Công an phường Tích Sơn trình báo sự việc. Ngày 15/7/2024, Q đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân như nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe máy BKS: 88D1-411.85; 01 đăng ký xe BKS: 88D1-411.XX mang tên Nguyễn Thị S; 01 giấy mua bán xe và 01 ví da màu đen loại ví gấp; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM Techcombank, 01 thẻ ATM Visa Techcombank đều mang tên Nguyễn Ngọc D; 01 điện thoại Remi màu đen đã cũ, đã qua sử dụng và 01 căn cước công dân tên Vũ Minh Q .

Ngày 17/7/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định Trưng cầu giám định số 1953/QĐ-ĐCSHS ngày 17/7/2024 giám định chữ viết của Q tại giấy bán xe đề ngày 12/7/2024 bên bán xe Vũ Minh Q , ký hiệu A1 so sánh với với chữ ký, chữ viết trên mẫu so sánh kí hiệu M1 có phải cùng một người ký và viết ra không? Tại Kết luận giám định số: 2195/KL-KTHS ngày 31/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận "chữ ký, chữ viết (trừ chữ ký, chữ viết dưới mục "NGƯỜI MUA XE", trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết của Vũ Minh Q trên mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một người viết ra".

Tại Kết luận giám định số 2325/KL-KTHS ngày 12/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: "Trích suất được 295 tin nhắn ứng dụng zalo với tài khoản tên "Nguyễn Ngọc D" trong thời gian từ ngày 12/7/2024 đến ngày 15/7/2024. Nội dung tin nhắn đi đến giữa Q và anh D thể hiện anh D yêu cầu Q mang xe về trả cho anh D nhưng Q đưa ra nhiều lý do để xin khất anh D, sau đó anh D đến Cơ quan công an trình báo sự việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐG ngày 22/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Uỷ ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên kết luận: 01 xe máy Honda Airblade BKS: 88D1- 411.85, xe đã cũ đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 2019 trị giá 23.000.000đồng.

Tại Cáo trạng số 188/CT-VKSVY ngày 30 tháng 10 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Vũ Minh Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Minh Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Minh Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đồng thời đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại anh Nguyễn Ngọc D trình bày và xác nhận: Việc bị cáo trình bày về việc dùng lời nói gian dối làm anh tin và giao xe mô tô cho bị cáo là đúng nên anh không bổ sung gì thêm. Về trách nhiệm dân sự: Nay anh đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự. Về hình phạt: Anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Hà Thị Hằng trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Q , quá trình điều tra Q có tác động nhờ bà bồi thường trả cho cửa hàng cầm đồ Nhất Tín, số tiền 12.000.000 đồng mà Q cầm cố chiếc xe máy nên bà đã gặp và thanh toán trả anh Nguyễn Khương D số tiền 12.000.000 đồng. Nay bà Hằng không yêu cầu Q phải trả lại cho bà số tiền mà bà đã trả cho anh Nguyễn Khương D thay Q .

Anh Nguyễn Khương D vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đều đã trình bày và xác nhận: Bị cáo trình bày về việc đặt vấn đề cầm cố xe mô tô sau đó hai bên thỏa thuận viết giấy bán xe và đã chuyển khoản trả số tiền 11.520.000đồng là đúng. Khi nhận cầm cố xe, anh không biết xe mô tô là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Khi biết xe mô tô là tài sản do phạm tội mà có anh đã tự nguyện giao nộp xe và các giấy tờ bị cáo giao cho anh khi cắm xe tại cơ quan điều tra để phục vụ điều tra. Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã trả lại anh số tiền anh thanh toán cho bị cáo khi cho cắm xe, nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến kH nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Vĩnh Yên cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Do không có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên khoảng 16 giờ ngày 12/7/2024, tại nhà hàng Lẩu gà Lá É ở số 15 đường Nguyễn Tất Thành, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, Vũ Minh Q đã có hành vi gian dối hỏi mượn xe máy Airblade, BKS: 88D1-411.85 của anh Nguyễn Ngọc D là người làm cùng Q tại nhà hàng Lẩu gà Lá É đi về quê có việc. Sau khi nhận được xe, Q đã điều khiển xe đến cửa hàng cầm đồ Nhất Tín ở số 2 đường Tô Hiến Thành, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên cầm cố lấy số tiền 12.000.000đồng để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Trị giá xe mô tô theo kết luận định giá là 23.000.000đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Q đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định: "1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng … thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang nghi ngờ trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đầu thú; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực tác động với gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định trước khi bị khởi tố bị cáo làm nghề lao động tự do nên mức thu nhập không ổn định, thu nhập chỉ đủ nuôi sống bản thân bị cáo, bị cáo không có tài sản gì. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông mà bị cáo khai tên H ở bến cát phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; bị cáo khai không liên lạc với H qua điện thoại nên không biết số điện thoại của H ; bị cáo chỉ liên lạc với H bằng hình thức gọi điện qua tài khoản Zalo của H là "Ng Ánh Dương" để liên hệ với H . Sau đó, bị cáo đã xóa hết tin nhắn và cuộc gọi Zalo với H . Quá trình điều tra xác định: Trong điện thoại của bị cáo không có cuộc gọi, tin nhắn zalo giữa tài khoản Zalo của bị cáo là Minh Q với tài khoản Zalo "Ng Ánh Dương"; Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ không có người đàn ông nào tên H có các đặc điểm nhận dạng như bị cáo mô tả nên chưa xác định được nhân thân, lai lịch của H nên tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Phan Văn N, sinh năm 2001, trú tại: 94/20 Đ số 14 Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, kết quả sao kê tài khoản ngân hàng xác định Phan Văn N đứng tên số tài khoản mà bị cáo khai nhận đã chuyển số tiền 9.500.000đồng để trả nợ cho H . Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành uỷ thác điều tra và nhận được kết quả của Cơ quan CSĐT Công an quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xác định Phan Văn N tại thời điểm điều tra không có mặt tại địa phương Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

- Đối với xe máy Airblade, BKS: 88D1-411.85, 01; 01 ví da màu đen, loại ví gấp; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM

Techcombank, 01 ATM Visa Techcombank, Cơ quan điều tra xác định là tài sản của anh D nên đã trả lại cho anh D; sau khi nhận lại tài sản, anh D không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự; Đối với số tiền 12.000.000 đồng bị cáo cầm cố xe máy cho cửa hàng cầm đồ Nhất Tín, quá trình điều tra bị cáo đã tác động với bà Hà Thị Hằng là mẹ đẻ của bị cáo thanh toán trả lại cho anh Nguyễn Khương D là nhân viên cửa hàng. Anh D đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Bà Hằng cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần dân sự trong vụ án.

Đối với 01 giấy mua bán xe đã được đánh số bút lục chuyển theo hồ sơ vụ án làm tài liệu chứng cứ nên không tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Remi màu đen đã cũ, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân mang tên Vũ Minh Q là của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ điện thoại để bảo đảm thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Minh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Minh Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 174 ; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Minh Q 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 15 tháng 7 năm 2024 đến ngày 30 tháng 10 năm 2024).

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại bị cáo Vũ Minh Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Remi màu đen đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân mang tên Vũ Minh Q nhưng tiếp tục tạm giữ điện thoại để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Vĩnh Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên lập ngày 21 tháng 11 năm 2024).

Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Minh Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- CQĐT - CA thành phố Vĩnh Yên;
- CQCSTHAHS-CA thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND xã (phường
) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Tố Uyên